

Phụ lục 1.4
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TĂNG, GIẢM NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn điều chỉnh giữa năm 2022	Giải ngân đến ngày 4/11/2022	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2022	Tăng	Giảm	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
	TỔNG SỐ (A+B)	772.910	329.127	552.910	10.180	230.180		
A	Khối tỉnh	482.710	193.499	326.710		156.000		
I	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	199.969	115.601	159.969	-	40.000		
1	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	25.000	14.057	20.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng mương, cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp)	20.000	8.156	15.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Phước	71.200	49.846	66.200		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Nâng cấp, mở rộng QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	33.769	12.795	18.769		15.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Nâng cấp trung tâm y tế thị xã Phước Long	25.000	14.980	20.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Nâng cấp trung tâm y tế huyện Lộc Ninh	25.000	15.767	20.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Sở Y tế	40.000	-	-	-	40.000		
1	Đầu tư trang thiết bị y tế khám chữa bệnh và phẫu thuật từ xa	40.000				40.000	Chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, không có khả năng giải ngân hết vốn	Sở Y tế
III	Vốn lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch	32.497	11.549	28.497		4.000		Sở KHĐT
IV	Đài PTTH tỉnh	40.000	140	30.000	-	10.000		
1	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	40.000	140	30.000		10.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Đài PTTH tỉnh
V	Sở Xây dựng	70.600	35.000	53.600	-	17.000		
1	Hạ tầng khu tái định cư Lâm viên và KDC Phú Thịnh giai đoạn 2 phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài	70.600	35.000	53.600		17.000	Đang thực hiện thủ tục quyết toán, không có khả năng giải ngân hết vốn	Sở Xây dựng
VI	Chi cục Kiểm lâm	10.000	378	5.000	-	5.000		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	10.000	378	5.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Chi cục Kiểm lâm
VII	Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng NTM	89.644	30.831	49.644	-	40.000		
1	Mua sắm tập trung xi măng 2022	89.644	30.831	49.644		40.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng NTM
B	Khối huyện	290.200	135.628	226.200	10.180	74.180		
I	Thành phố Đồng Xoài	29.000	16.108	21.000	-	8.000		
1	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	29.000	16.108	21.000		8.000	Vướng GMPB, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND TP Đồng Xoài
II	Thị xã Phước Long	32.000	23.443	24.000	-	8.000		
1	Xây dựng đường và cải tạo lòng hồ Long Thủy, thị xã Phước Long	32.000	23.443	24.000		8.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND thị xã Phước Long
III	Thị xã Bình Long	73.700	50.723	63.700	-	10.000		
1	Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	38.700	32.700	35.700		3.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND thị xã Bình Long
2	Xây dựng trường THPT Bình Long	35.000	18.023	28.000		7.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND thị xã Bình Long
IV	Thị xã Chơn Thành	50.000	24.024	40.700	10.180	19.480		
1	Hỗ trợ Xây dựng tuyến đường kết nối khu dân cư Đại Nam ra xã Minh Lập huyện Chơn Thành	10.000				10.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND thị xã Chơn Thành
2	Xây dựng Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)	10.000	516	520		9.480	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND thị xã Chơn Thành
3	Xây dựng đường liên xã Nha Bích - Minh Thắng	30.000	23.508	40.180	10.180			UBND thị xã Chơn Thành
V	Huyện Hớn Quản	14.000	399	6.000	-	8.000		
1	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan huyện Hớn Quản	9.000	399	6.000		3.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Hớn Quản
2	Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương, huyện Hớn Quản	5.000				5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Hớn Quản

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn điều chỉnh giữa năm 2022	Giải ngân đến ngày 4/11/2022	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2022	Tăng	Giảm	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
VI	Huyện Lộc Ninh	16.500	9.822	10.800	-	5.700		
1	Xây dựng 12 phòng học và nhà đa năng THPT Lộc Hiệp	7.500	3.538	4.500		3.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Lộc Ninh
2	Xây dựng Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	9.000	6.284	6.300		2.700	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Lộc Ninh
VII	Huyện Bù Đốp	25.000	1.109	17.000	-	8.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đôn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	10.000		6.000		4.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Bù Đốp
2	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	15.000	1.109	11.000		4.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Bù Đốp
VIII	Huyện Phú Riềng	50.000	10.000	43.000	-	7.000		
1	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản	30.000	10.000	25.000		5.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Phú Riềng
2	Xây dựng cầu Long Tân-Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản	20.000		18.000		2.000	Không có khối lượng, không có khả năng giải ngân hết vốn	UBND huyện Phú Riềng